

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả tổng hợp nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;*

*Căn cứ Công văn số 5935/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 21/11/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 263/TTr-SLĐTBXH, ngày 23/12/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả tổng hợp nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

Tổng số căn nhà cần hỗ trợ: 982 căn; trong đó: xây mới: 345 căn; sửa chữa: 637 căn. Bao gồm:

1. Hộ gia đình có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: 562 căn; trong đó: xây mới: 56 căn; sửa chữa: 506 căn.

2. Hộ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 41 căn xây mới.

3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 379 căn; trong đó: xây mới: 248 căn; sửa chữa: 131 căn.

*(Đính kèm Phụ lục nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát của từng huyện, thị xã, thành phố.*

*Danh sách đối tượng được hỗ trợ: theo danh sách đính kèm Tờ trình số 263/TTr-SLĐTBXH).*

**Điều 2.** Số lượng và danh sách đối tượng có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát được phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ nay đến hết năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCD triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- LDVP. UBND tỉnh;
- Các Phòng: VHXX, KTNV;
- Lưu: VT, 3.22.02.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục

KẾT QUẢ TỔNG HỢP NHU CẦU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Đơn vị tính: căn nhà.

| STT | ĐƠN VỊ              | NHU CẦU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CỦA 3 NHÓM ĐỐI TƯỢNG |          |          | HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ (Nhóm I) |          |          | HỘ THUỘC CTMTQG VÙNG DTTS (Nhóm II) |          |          | HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO (Nhóm III) |         |          |          |          |          |              |    |    |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|----------|--------------|----|----|
|     |                     |                                                       |          |          |                                                                 |          |          |                                     |          |          | Tổng                                | Xây mới | Sửa chữa | HỘ NGHÈO |          |          | HỘ CẬN NGHÈO |    |    |
|     |                     | Tổng cộng                                             | Trong đó |          | Tổng                                                            | Trong đó |          | Tổng                                | Trong đó |          |                                     |         |          | Tổng     | Trong đó |          |              |    |    |
|     |                     |                                                       | Xây mới  | Sửa chữa |                                                                 | Xây mới  | Sửa chữa |                                     | Xây mới  | Sửa chữa |                                     |         |          |          | Xây mới  | Sửa chữa |              |    |    |
| 1   | Thành phố Vĩnh Long | 36                                                    | 16       | 20       | 18                                                              | 3        | 15       | -                                   | -        | -        | 18                                  | 13      | 5        | 4        | 3        | 1        | 14           | 10 | 4  |
| 2   | Huyện Long Hồ       | 18                                                    | 9        | 9        | 5                                                               | 1        | 4        | -                                   | -        | -        | 13                                  | 8       | 5        | 1        | -        | 1        | 12           | 8  | 4  |
| 3   | Huyện Mang Thít     | 48                                                    | 13       | 35       | 37                                                              | 5        | 32       | -                                   | -        | -        | 11                                  | 8       | 3        | 3        | 2        | 1        | 8            | 6  | 2  |
| 4   | Huyện Vũng Liêm     | 284                                                   | 56       | 228      | 206                                                             | 22       | 184      | -                                   | -        | -        | 78                                  | 34      | 44       | 6        | 1        | 5        | 72           | 33 | 39 |
| 5   | Huyện Tam Bình      | 196                                                   | 67       | 129      | 115                                                             | 10       | 105      | 14                                  | 14       | -        | 67                                  | 43      | 24       | 13       | 10       | 3        | 54           | 33 | 21 |

| STT       | ĐƠN VỊ           | NHU CẦU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ ĐỘT NÁT CỦA 3 NHÓM ĐỐI TƯỢNG |          |          | HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ (Nhóm I) |          |          | HỘ THUỘC CTMTQG VÙNG DTTS (Nhóm II) |          |          | HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO (Nhóm III) |         |          |          |          |         |              |     |     |
|-----------|------------------|-------------------------------------------------------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|---------|--------------|-----|-----|
|           |                  |                                                       |          |          |                                                                 |          |          |                                     |          |          | Tổng                                | Xây mới | Sửa chữa | HỘ NGHÈO |          |         | HỘ CẬN NGHÈO |     |     |
|           |                  | Tổng cộng                                             | Trong đó |          | Tổng                                                            | Trong đó |          | Tổng                                | Trong đó |          |                                     |         |          |          |          |         |              |     |     |
|           |                  |                                                       | Xây mới  | Sửa chữa |                                                                 | Xây mới  | Sửa chữa |                                     | Xây mới  | Sửa chữa |                                     |         |          | Xây mới  | Sửa chữa | Xây mới | Sửa chữa     |     |     |
| 6         | Huyện Trà Ôn     | 263                                                   | 110      | 153      | 137                                                             | 7        | 130      | 27                                  | 27       | -        | 99                                  | 76      | 23       | 14       | 7        | 7       | 85           | 69  | 16  |
| 7         | Thị xã Bình Minh | 40                                                    | 7        | 33       | 25                                                              | 2        | 23       | -                                   | -        | -        | 15                                  | 5       | 10       | 1        | -        | 1       | 14           | 5   | 9   |
| 8         | Huyện Bình Tân   | 97                                                    | 67       | 30       | 19                                                              | 6        | 13       | -                                   | -        | -        | 78                                  | 61      | 17       | 8        | 4        | 4       | 70           | 57  | 13  |
| Tổng cộng |                  | 982                                                   | 345      | 637      | 562                                                             | 56       | 506      | 41                                  | 41       | -        | 379                                 | 248     | 131      | 50       | 27       | 23      | 329          | 221 | 108 |